

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Văn Chiến

2- Ông Bùi Đăng Lý

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Lâm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa:**

Ông Phùng Văn Chung- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2021/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Huy Ph, sinh năm 1995, nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn Y, xã Th, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Huy H và bà Trần Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/12/2020, tạm giam từ ngày 23/12/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I- Công an thành phố Hà Nội. Danh chỉ bản số 274 ngày 15/12/2020 do Công an huyện Thạch Thất lập. Số giam 629a2/7. Có mặt.

- **Bị hại:** Ông **Hoàng Văn Đ**, sinh năm 1955. Có mặt.

Trú tại: Thôn 1, xã T, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị **Hoàng Thị T**, sinh năm 1982. Có mặt.

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- **Người làm chứng:**

+ Anh **Phạm Văn A**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: tổ 2, thị trấn X, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ Anh **Nguyễn Đình Ph**, sinh năm 1977. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

+ Chị **Hoàng Thị B**, sinh năm 1989. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1955, trú tại: thôn 1, xã T, huyện Thạch Thất, Hà Nội có thửa đất số 13, tờ bản đồ số 24, diện tích 340m², loại đất ao tại thôn 1, xã T có nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng thành đất ở lâu dài. Anh Phạm Văn A là con rể của ông Hoàng Văn Đ biết được nên đã nhắn tin, gọi điện thoại cho bị cáo Trần Huy Ph hỏi về việc làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất ao sang đất ở lâu dài (Do trước đây Phạm Văn A đi bộ đội cùng Trần Huy Ph nên quen biết nhau). Mặc dù không có chức năng, nhiệm vụ trong làm hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất nhưng do cần tiền để trả nợ và tiêu xài nên Trần Huy Ph đã nhận lời làm được và cung cấp các thông tin về việc làm được hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Anh Phạm Văn A đã tin tưởng nên khi Trần Huy Ph yêu cầu chuẩn bị số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) tạm ứng trước và phô tô hồ sơ gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân của ông Hoàng Văn Đ thì anh Phạm Văn A và ông Hoàng Văn Đ đã đồng ý. Sau đó, Trần Huy Ph tìm kiếm trên mạng Internet và in ra 02 tờ mẫu đơn gồm: Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất và đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất. Ngày 21/11/2020, Bị cáo Trần Huy Ph đã đến nhà ông Hoàng Văn Đ tại thôn 1, xã T, đưa cho ông Đ tờ mẫu đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền trên đất và đơn xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất để điền các thông tin, rồi nhận từ ông Đ số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và bản sao các giấy tờ gồm: Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đ và 02 tờ đơn ông Đ ký tên. Sau khi nhận tiền và bộ hồ sơ trên, bị cáo Ph mang về để ở phòng trọ tại số 4, ngách 17, ngõ 322, đường M, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội mà không nộp cho cơ quan chức năng nào và tiêu xài hết số tiền 50.000.000đồng. Để tạo lòng tin cho gia đình ông Đ, Ph đã đặt mua 02 hình dấu gồm 01 (một) hình dấu hình hộp chữ nhật, màu xanh đen, phía trên hình dấu in chữ “BỘ PHẬN TIẾP NHẬN HỒ SƠ” chữ màu xanh, phía trước hình dấu có dòng “Shinny Printer S843” chữ màu xanh; 01 (một) hình dấu hình trụ tròn, màu đỏ, có nắp, thân hình dấu có in dòng chữ “Shinny Printer R512”, phía trên hình dấu có in chữ “ĐÃ TIẾP NHẬN” chữ màu đỏ. Sau đó Ph đến quán phô tô in giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả rồi về phòng trọ điền thông tin của một người tên HOÀNG VĂN THÁI, địa chỉ tại số 28 phố Kiều Mai, Phúc Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội

rồi đóng dấu “BỘ PHẬN TIẾP NHẬN và ĐÃ TIẾP NHẬN” vào góc rồi chụp ảnh gửi cho Phạm Văn A nói là “Minh đã nhờ được người nộp hồ sơ”.

Để tiếp tục chiếm đoạt tiền của ông Đ, bị cáo Trần Huy Ph tiếp tục lên mạng xã hội Zalo tìm được một tài khoản có tên “Trí giấy tờ” và liên hệ đặt mua một tờ “THÔNG BÁO NỘP TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT” giả của Cục thuế Thành phố Hà Nội với giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Ngày 10/12/2020, bị cáo Ph nhận được tờ thông báo giả trên với thông tin cá nhân của ông Hoàng Văn Đ, thông tin về thửa đất, đã có dấu đỏ của Cục thuế Hà Nội, chữ ký của ông Mai Sơn- Cục trưởng Cục thuế Hà Nội; trong đó có số tiền ông Hoàng Văn Đ phải nộp thuế là 170.730.000đồng (Một trăm bảy mươi triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng). Trần Huy Ph đã chụp ảnh thông báo trên và gửi qua tin nhắn Zalo cho Phạm Văn A và yêu cầu gia đình ông Đ đưa cho Ph số tiền 170.730.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) để Ph đi nộp thuế nhưng gia đình ông Đ không đồng ý mà yêu cầu Ph mang giấy thông báo về để gia đình tự đi nộp tiền. Ngày 13/12/2020, Trần Huy Ph mang tờ giấy “THÔNG BÁO NỘP TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT” trên về nhà ông Đ thì anh Phạm Văn A và chị Hoàng Thị T là con gái ông Đ phát hiện ra tờ thông báo trên được làm giả, đồng thời yêu cầu Ph trả lại số tiền 50.000.000đồng. Bị cáo Ph thừa nhận việc làm giả Thông báo nộp tiền sử dụng đất và đã chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho chị Hoàng Thị T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để trả lại ông Đ. Sau đó, gia đình ông Hoàng Văn Đ đã trình báo sự việc trên với Cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) giấy khổ A4 “THÔNG BÁO NỘP TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT” số LBT2010219-TK0025237/TB-CCT ngày 10/12/2020 của Cục thuế Thành phố Hà Nội đã có dấu đỏ, chữ ký của thủ trưởng cơ quan thuế Mai Sơn.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE đã qua sử dụng, số IMEI: 358375066007737.

- Số tiền 5.000.000 đồng do chị Hoàng Thị T giao nộp.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Huy Ph tại số 4, ngách 17, ngõ 322, đường M, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, đã phát hiện, thu giữ:

- 01 (một) hình dấu hình hộp chữ nhật, màu xanh đen, phía trên hình dấu in chữ “BỘ PHẬN TIẾP NHẬN HỒ SƠ” chữ màu xanh, phía trước hình dấu có dòng “Shinny Printer S843” chữ màu xanh.

- 01 (một) hình dấu hình trụ tròn, màu đỏ, có nắp đậy, thân hình dấu có in dòng chữ “Shinny Printer R512”, phía trên hình dấu có in chữ “ĐÃ TIẾP NHẬN” chữ màu đỏ.

- 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 522779 mang tên Hoàng Văn Đ (bản photo).

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 017347998 mang tên Hoàng Văn Đ (bản photo).

- 01 đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất (bản chính).

- 01 sổ hộ khẩu số 291573002 mang tên chủ hộ Hoàng Văn Đ (bản photo).

- 01 đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất (bản chính).
- 06 giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả mã số hồ sơ 376 (bản chính) có ghi thông tin người nộp hồ sơ là Hoàng Văn Thái.

Tại Bản kết luận giám định số: 668/KLGD - PC09-Đ3 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận:

1. Hình dấu tròn có nội dung “CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) với hình dấu tròn có nội dung “CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI” trên mẫu so sánh (ký hiệu M1) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Mai Sơn trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A) với chữ ký tên Mai Sơn trên mẫu so sánh (Ký hiệu M2) có phải là chữ do cùng một người ký ra hay không.

Đối với người sử dụng tài khoản Zalo “Trí giấy tờ” mà Trần Huy Ph đã liên hệ và đặt mua giấy “THÔNG BÁO NỘP TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT” giả, bản thân Pháp không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này ở đâu, sau khi mua được thông báo giả trên Ph đã xóa bỏ tin nhắn. Ngoài lời khai của bị cáo Ph không có tài liệu khác chứng minh việc mua bán giấy tờ giả giữa Ph và người này. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ và đề xuất xử lý trong vụ án này.

Đối với thông tin về người tên là Hoàng Văn Thái, địa chỉ tại số 28 phố Kiều Mai, Phúc Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội trong giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả mã số hồ sơ 376 là không có thật mà do bị cáo Trần Huy Ph tự nghĩ ra.

Đối với 02 (hai) con dấu “BỘ PHẬN TIẾP NHẬN HỒ SƠ” chữ màu xanh và “ĐÃ TIẾP NHẬN” chữ màu đỏ bị cáo Trần Huy Ph đã mua được của một cửa hàng ở khu vực quận Hà Đông - Hà Nội là con dấu chung của nhiều cơ quan, tổ chức. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ đề xuất xử lý bị cáo về hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 2, điều 341 Bộ luật Hình sự.

Về dân sự:

Ông Hoàng Văn Đ yêu cầu Trần Huy Ph phải trả lại số tiền 50.000.000đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Huy Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Trần Huy Ph về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Khoản 1 Điều 341; Điều 15; Điều 57; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Huy Ph từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Buộc bị cáo Trần Huy Ph phải trả lại ông Hoàng Văn Đ số tiền 45.000.000 đồng. Ông Đ được nhận lại số tiền 5.000.000 đồng do Công an huyện Thạch Thất thu giữ của chị Hoàng Thị T.

Xử lý vật chứng: Tiêu hủy 02 chiếc hộp dầu đã thu giữ của bị cáo Ph.

Phát mại sung vào ngân sách nhà nước một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE đã qua sử dụng, số IMEI: 358375066007737 do Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Huy Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập trong hồ sơ, tang vật của vụ án, lời khai người bị hại. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Do cần tiền tiêu sài nên Trần Huy Ph có hành vi nói dối với gia đình ông Hoàng Văn Đ về việc có thể chuyển được mục đích sử dụng đất từ đất ao sang đất ở lâu dài nên được gia đình ông Đ tin tưởng nhờ giúp. Ngày 21/11/2020, Trần Huy Ph đã đến nhà ông Hoàng Văn Đ, đưa cho ông Đ tờ mẫu đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền trên đất và đơn xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất để điền các thông tin, rồi nhận từ ông Đ số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và bản sao các giấy tờ gồm: Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đ và 02 tờ đơn ông Đ ký tên. Ph mang các giấy tờ trên của ông Đ về bỏ tại phòng trọ của Ph chứ không nộp cho cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển đổi đất theo yêu cầu của ông Đ. Số tiền 50.000.000 đồng Ph dùng trả nợ và tiêu sài cá nhân. Sau đó Ph đã đặt mua trên mạng xã hội 01 tờ “Thông báo nộp tiền sử dụng đất” có đóng dấu giả và chữ ký giả của thủ trưởng cơ quan thuế Hà Nội, ngày 13/12/2020 Ph mang tờ thông báo này đến nhà ông Đ để tiếp tục yêu cầu ông Đ đưa số tiền 170.730.000đ (Một trăm bảy mươi triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) để nộp thuế nhưng mục đích nhằm chiếm đoạt tiếp số tiền này của ông Đ. Khi Ph đưa tờ thông báo ra thì gia đình ông Đ phát hiện ra tờ “Thông báo nộp tiền sử dụng đất” là giả và đã trình báo đến cơ quan Công an.

Như vậy, lần đầu Trần Huy Ph đã chiếm đoạt của ông Đ được số tiền 50.000.000 đồng, với lần này tội phạm đã hoàn thành. Lần hai Trần Huy Ph đã chuẩn bị thông báo nộp tiền giả và có ý định tiếp tục chiếm đoạt số tiền 170.730.000 đồng của ông Đ nhưng chưa chiếm đoạt được vì bị phát hiện giấy tờ giả. Việc Ph không chiếm đoạt được số tiền 170.730.000 đồng là nằm ngoài ý muốn của Ph nên lần này hành vi của Ph thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Do vậy, đủ căn cứ kết luận Trần Huy Ph có hai lần dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt của ông Đ tổng số tiền 220.730.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo Trần Huy Ph đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố bị cáo Ph về tội danh và điều luật viện dẫn như trên là đúng pháp luật.

[3]. Về hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân; Xâm phạm trật tự quản lý hành chính của nhà nước, xâm phạm sự hoạt động bình thường, uy tín của cơ quan nhà nước trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác; gây mất trật tự an ninh trên địa bàn thành phố Hà Nội nên phải có hình phạt nghiêm cách ly bị cáo Ph khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người tốt và phòng, chống tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng: Trong khoảng thời gian từ ngày 21/11/2020 đến ngày 13/12/2020, bị cáo Ph có hai lần thực hiện hành vi lừa đảo nhằm chiếm đoạt tiền của ông Đ, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, khi quyết định hình phạt đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thì lần thứ hai bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt để xem xét mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4]. Đối với người sử dụng tài khoản Zalo “Trí giấy tờ” mà Trần Huy Ph đã liên hệ và đặt mua giấy “THÔNG BÁO NỘP TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT” giả, bản thân Ph không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này ở đâu, sau khi mua được thông báo giả trên Ph đã xóa bỏ tin nhắn. Ngoài lời khai của bị cáo Ph không có tài liệu khác chứng minh việc mua bán giấy tờ giả giữa Ph và người này. Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ và đề xuất xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

Đối với thông tin về người tên là Hoàng Văn Thái, địa chỉ tại số 28 phố Kiều Mai, Phúc Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội trong giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả mã số hồ sơ 376 là không có thật mà do bị cáo Trần Huy Ph tự nghĩ ra nên Cơ quan điều tra không đề xuất xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

Đối với 02 (hai) con dấu “BỘ PHẬN TIẾP NHẬN HỒ SƠ” chữ màu xanh và “ĐÃ TIẾP NHẬN” chữ màu đỏ bị cáo Trần Huy Ph đã mua được của một cửa hàng ở khu vực quận Hà Đông - Hà Nội là con dấu chung của nhiều cơ quan, tổ chức nên Cơ quan điều tra không đề xuất xử lý bị cáo về hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 2, điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[5]. Về xử lý vật chứng: Tiêu hủy 02 chiếc hộp dấu đã thu giữ của bị cáo Ph.

Đối với một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE đã qua sử dụng, số IMEI: 358375066007737 do Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Ph. Chiếc điện thoại này Ph sử dụng vào việc liên hệ với gia đình ông Đ để thực hiện hành vi phạm tội nên được phát mại sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng chị Hoàng Thị T nộp cho Cơ quan điều tra là khoản tiền bị cáo Ph trả lại cho ông Hoàng Văn Đ, nên được trả lại cho ông Đ số tiền này.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Đ yêu cầu bị cáo Ph trả lại số tiền 50.000.000 đồng do bị cáo chiếm đoạt ngày 21/11/2020. Đối với số tiền này, ngày 13/12/2020 bị cáo Ph đã trả ông Đ được 5.000.000 đồng bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản của chị Hoàng Thị T (con gái ông Đ) và chị T đã nộp lại cho Cơ quan điều tra. Do vậy ông Đ sẽ nhận số tiền 5.000.000 đồng này theo kết quả xử lý vật chứng của vụ án. Số tiền còn lại 45.000.000 đồng cần buộc bị cáo Ph phải trả lại cho ông Đ.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Huy Ph phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ Điểm a Khoản 3 Điều 174; Khoản 1 Điều 341; Điều 15; Điều 57; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Huy Ph** 07 (Bảy) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 09 (Chín) tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Huy Ph phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tiêu hủy 02 chiếc hộp dấu đã thu giữ của bị cáo Ph.

Phát mại sung vào ngân sách nhà nước một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE đã qua sử dụng, số IMEI: 358375066007737 do Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Ph.

Các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận tài sản, tang vật số 44/THA ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

Trả lại ông Hoàng Văn Đ số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) theo ủy nhiệm chi ngày 05/5/2021 tại Kho bạc nhà nước Thạch Thất, Hà Nội.

Về dân sự: Căn cứ Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Trần Huy Ph phải trả lại ông Hoàng Văn Đ số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Huy Ph phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự.

Quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Công an huyện Thạch Thất
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THA dân sự huyện Thạch Thất;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Ngọc Sơn

